

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/ 2019/ HSST

Ngày: 08/ 03/ 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐS, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Doãn Đức Hà
2. Ông Lê Văn Kim

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Thu H - Thư ký TAND Huyện ĐS

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện ĐS tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Cao Kỳ - Kiểm sát viên

Ngày 08/ 03/ 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/ 2019/ HSST ngày 17/ 01/ 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/QĐXXST- HS ngày 22/ 02/ 2019 đối với bị cáo:

Lê Khắc T - sinh 1990; Nơi ĐKKHKT: SN 387A QT2, phường ĐV, T. phố TH, tỉnh Thanh Hóa ; Chỗ ở : Thôn Q T, xã QT, T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Văn hóa: 9 /12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê khắc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; Vợ là H Thị Hồng H và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án : Ngày 19/ 01/ 2012 Tòa án nhân dân T phố Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội « Lừa đảo chiếm đoạt tài sản » ; Ngày 01/11/2012 Tòa án nhân dân T phố Thanh Hóa xử phạt 33 tháng tù về tội « Gây rối trật tự công cộng ». Tổng hợp với 30 tháng tù của bản án ngày 19/ 01/ 2012 Tòa án nhân dân T phố Thanh Hóa là 63 tháng (ra trại ngày 05/01/2017); Tiền sự : Không ; Nhân thân : Ngày 02/ 5/ 2008 Tòa án nhân dân T phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội « Lừa đảo chiếm đoạt tài sản » ; Ngày 13/11/2018 Tòa án nhân dân T phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội « Cố ý làm hư hỏng tài sản » ; Ngày 24/01/2019 Tòa án nhân dân T phố Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » , tổng hợp với 12 tháng tù tại bản án ngày 13/11/2018 Tòa án nhân dân T phố Thanh Hóa là 54 tháng tù . Hiện nay bị cáo đang chấp Hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại : Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm 1991 – Vắng mặt tại phiên tòa

Địa chỉ : Thôn T Nt, xã PL, Huyện H L, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng : Anh Lê Viết H – Sinh 1971 – Vắng mặt tại phiên tòa

Địa chỉ : SN 258 Phố T S, phường AH, T phố Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 08/7/2018, anh Nguyễn Văn H đi xe mô tô hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu sơn Trắng xanh, BKS: 36F1 137.15 cùng anh Hoàng Công H là thợ cơ khí đến quán karaoke Minh H ở thôn Tân C, xã ĐN, Huyện ĐS để thi công công trình cho chủ nhà là anh Lê Đại H, khi đến nơi, anh H dựng xe mô tô ở cổng vào sân nhà. Khoảng 15h cùng ngày, anh H bị dị ứng nên mượn xe mô tô của anh H đi mua thuốc tây cách 200m xong quay lại trả cho anh H, nhưng do anh H đang làm dở tay, nên nói H để xe cùng chìa khóa xe ở sân. Đến khoảng hơn 17h cùng ngày, anh H đi ra lấy xe để về thì phát hiện xe đã bị mất trộm.

Qua xác minh Camera an ninh trong khu vực đã phát hiện vào thời điểm anh H bị mất trộm xe mô tô có Lê Khắc T điều khiển xe mô tô loại WAVE - RSX có đặc điểm giống chiếc xe anh H bị mất trộm đi về phía T phố TH.

Ngày 20/8/2018 Hội đồng định giá tài sản Huyện ĐS đã tiến hành định giá và xác định giá trị thực tế chiếc xe mô tô hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu sơn Trắng xanh, BKS: 36F1 137.15 là 10.000.000đ.

Sau khi phạm tội Lê Khắc T đã bỏ trốn khỏi địa phương và tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”, do đó ngày 19/9/2018 Lê Khắc T bị cơ quan CSĐT Công an T phố TH khởi tố và tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra Lê Khắc T khai nhận: Chiều ngày 08/7/2018 trên đường đi từ Huyện NC về phường AH, T phố TH, T điều khiển xe mô tô BKS: 36B3 - 010.78 của Lê Viết H, còn Lê Viết H điều khiển xe mô tô BKS: 30N7 - 9307 của T. Khi đi qua quán Karaoke Minh H thuộc thôn TC, xã ĐN, Huyện ĐS, T phát hiện thấy chiếc xe mô tô BKS: 36F1 137.15 đang dựng trong sân quán hát và có chìa khóa cắm sẵn trên ổ khóa xe, thấy cổng quán hát không khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. T nói với H ý đồ trộm cắp chiếc xe thì H đồng ý dừng lại gửi chiếc xe BKS: 30N7 – 9307 của T vào quán sửa xe ven đường, H điều khiển xe mô tô BKS: 36B3-010.78 chở T quay lại quán karaoke Minh H. Lê Viết H đứng ngoài canh gác, còn T đi bộ vào trong sân quán dắt trộm chiếc xe mô tô BKS: 36F1 137.15 đi ra ngoài đường nổ máy rồi mỗi người đi một xe về nhà H cất giấu, T mở cốp xe thấy giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H. Đến khoảng 20h cùng ngày T đi cùng Lộc Thị N(là bạn của H) mang chiếc xe trộm cắp được đến cửa Hàng cầm đồ cầm cố được 7.000.000đ, T cho Nhung 2.000.000đ để chăm ông bị ốm đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh TH, còn lại 5.000.000đ T mua ma túy đá về nhà H để sử

dụng và tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Khoảng gần một tháng sau, T quay lại của Hàng cầm đồ chuộc lại chiếc xe dùng làm phương tiện đi lại cho đến khi bị Công an T phố TH bắt.

Lê Viết H chỉ thừa nhận vào khoảng 14h ngày 08/7/2018 H mượn xe mô tô BKS: 36B3-010.78 của anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1995 ở phố TS, Phường AH, T phố Thanh Hoá chở T đi lấy chiếc xe máy bị hỏng đang sửa tại quán xe máy gần chân cầu quan, xã TC, Huyện NC. Đến nơi T lấy chiếc xe của T đang sửa BKS: 30N7 – 9307 đưa cho H điều khiển, còn T điều khiển xe của H mượn. Trên đường đi do xe H mới sửa nhưng đầu xe bị rung lắc khó đi, nên T nói với H gửi xe vào quán sửa xe máy tại thôn T Vinh, xã ĐN để sửa lại xe máy và nhờ H chở T quay lại nhà bạn, H chở T đến trước cửa quán karaoke Minh H ở thôn T C, xã ĐN, Huyện ĐS thì T xuống đi bộ còn H điều khiển xe mô tô BKS: 36B3-010.78 đi theo đường tránh phía Tây để về nhà, Đến khoảng hơn 17h cùng ngày, H về đến nhà thì thấy T đi xe mô tô loại WAVE RSX, màu Trắng xanh đang đứng đợi sẵn ngoài cửa, H trả xe cho anh Nguyễn Anh T rồi mở cửa cho T vào nhà mình nấu cơm ăn cùng với bạn gái của H là Lộc Thị N, sinh năm 1993, ở xã Hiền Kiệt Huyện QH. Đến 20h cùng ngày H nhờ T chở N xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh TH để N chăm người ốm, T dùng xe mô tô loại WAVE RSX, màu Trắng xanh chở Nhung đi đến khoảng 23h cùng ngày T đi một mình về nhà H ngủ, không thấy xe mô tô nữa. H khai hoàn toàn không biết việc T trộm cắp chiếc xe mô tô trên và cũng không thừa nhận có sử dụng ma túy cùng với T.

Do có mâu thuẫn trong lời khai của Lê Khắc T và Lê Viết H, nên cơ quan CSĐT đã tiến hành đối chất giữa Lê Khắc T với Lê Viết H, nhưng Lê Viết H vẫn không thừa nhận có tham gia cùng với H thực hiện Hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên.

Đối với Lộc Thị N, cơ quan CSĐT đã nhiều lần triệu tập đến để làm rõ về Hành vi đi cùng với T cầm cố chiếc xe mô tô T trộm cắp, nhưng N không đến và qua xác minh tại địa phương và gia đình thì không ai biết hiện nay Lộc Thị N đang cư trú ở đâu, nên cơ quan CSĐT chưa làm việc được với Lộc Thị N.

Do đó chưa có đủ chứng cứ để chứng minh Lê Viết H và Lộc Thị N có đồng phạm với Lê Khắc T. Cơ quan CSĐT Công an Huyện ĐS tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

Ngày 08/7/2018 cơ quan CSĐT công an Huyện ĐS đã thu giữ chiếc xe mô tô BKS: 36F1 137.15 tại quán game bắn cá thuộc đường Lê T Tông, Phường Đ V, T phố TH do Lê Khắc T gửi tại quán. Ngày 03/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn H, anh H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-ĐS ngày 15/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân Huyện ĐS, đã truy tố bị cáo Lê Khắc T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện ĐS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng:

Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm a Khoản 1 Điều 55 và Khoản 1 Điều 56 của BLHS.

Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt: Lê Khắc T từ 36 đến 42 tháng tù và tổng hợp hình phạt với bản án số 31/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân T phố TH

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về Hành vi quyết định của người tiến Hành tố tụng.

[2] Về Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào chiều ngày 08/7/2018 bị cáo cùng Lê Viết H đi từ Huyện NC về phường AH, T phố TH, khi đi qua quán karaoke Minh H thuộc thôn TC, xã ĐN, Huyện ĐS, tỉnh TH, bị cáo phát hiện thấy 01 xe mô tô BKS: 36F1 137.15 đang dựng trong sân quán hát, có chìa khóa cắm sẵn trên ổ khóa xe và thấy cổng quán hát không khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Bị cáo quan sát không thấy có người trông coi, nên đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút vào trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 36F1 137.15 và đi về nhà H. Kết quả định giá chiếc xe mô tô BKS: 36F1 137.15 do bị cáo trộm cắp có giá trị 10.000.000đ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu Thành tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại Điều 173 của BLHS. Mặt khác do bị cáo đã “ Tái phạm ” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện Hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp “ Tái phạm nguy hiểm ”, nên

bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của BLHS. Vì vậy VKSND Huyện ĐS truy tố bị cáo Lê Khắc T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Do cần tiền để chi tiêu cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác giữa ban ngày. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, gây mất trật tự trị an trong xã hội và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo T khẩn khai báo, nên khi xem xét hình phạt cũng cần áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, để cải tạo T con người lương thiện mà tiếp tục thực hiện Hành vi phạm tội. Căn cứ vào nhân thân và tính chất mức độ Hành vi phạm tội của bị cáo thì cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

Do hiện nay bị cáo đang chấp Hành hình phạt của bản án số 31/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân T phố TH (Bản án này đã tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” của bản án số 174/2018/HSST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân T phố TH), do đó cần áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 và Khoản 1 Điều 56 của BLHS để tổng hợp hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phân dân sự, Nên công nhận phần dân sự giữa bị cáo với anh Nguyễn Văn H đã được giải quyết xong.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm a Khoản 1 Điều 55 và Khoản 1 Điều 56 của BLHS.

Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Khắc T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

Lê Khắc T 36 (Ba mươi sáu)Tháng tù, tổng hợp với 54 tháng tù tại bản án số 31/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân T phố TH (trong đó gồm 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp với 12 tháng tù về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” của bản án số 174/2018/HSST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân T phố TH). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 90 tháng (07 năm 06 tháng) tù

Thời hạn chấp Hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận phần dân sự giữa bị cáo với anh Nguyễn Văn H đã được giải quyết xong.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi Hành án dân sự, thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND Huyện ĐS;
- Công an Huyện ĐS;
- Chi cục THADS Huyện ĐS;
- Trại tạm giam
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Hương